

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế
tỉnh Đồng Nai năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4620/TTr-SYT ngày 18 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2025 (Phụ lục danh mục và nội dung đính kèm).

Điều 2. Sở Y tế, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến các lĩnh vực kiến nghị đơn giản hóa nêu tại Điều 1 của Quyết định này, có trách nhiệm:

1. Đối với các nội dung đề xuất giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Giao Sở Y tế chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện giảm thời gian xử lý hồ sơ trên thực tế nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính.

2. Đối với các nội dung đề xuất đơn giản hóa, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương: Thường xuyên theo dõi, phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính theo nội dung kiến nghị sau khi các quy phạm pháp luật tương ứng được điều chỉnh hoặc ban hành mới phù hợp.

3. Đối với các nội dung đề xuất đơn giản hóa thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Y tế phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính theo nội dung kiến nghị phù hợp với các quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục
DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Giảm thời gian giải quyết

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và Giấy xác nhận khuyết tật	Giảm thời gian giải quyết
2	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Giảm thời gian giải quyết
3	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Giảm thời gian giải quyết
II	Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em		
1	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Giảm thời gian giải quyết

Phần II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

***LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI**

1. Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc còn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

Giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm được 01 ngày làm việc giải quyết hồ sơ (01 giờ làm việc = 40.000 đồng theo bình quân thu nhập năm 2024 của Tổng cục thống kê), cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: (10 ngày làm việc = 80 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 32.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: (09 ngày làm việc = 72 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 28.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.200.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày làm việc còn 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

Giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 25 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc.

Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm được 02 ngày làm việc giải quyết hồ sơ (01 giờ làm việc = 40.000 đồng theo bình quân thu nhập năm 2024 của Tổng cục thống kê), cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: (25 ngày làm việc = 200 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 80.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: (23 ngày làm việc = 184 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 73.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.

2. Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc còn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

Giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm được 01 ngày làm việc giải quyết hồ sơ (01 giờ làm việc = 40.000 đồng theo bình quân thu nhập năm 2024 của Tổng cục thống kê), cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: (10 ngày làm việc = 80 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 32.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: (09 ngày làm việc = 72 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 28.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

3. Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc còn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

Giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/11/2019 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm được 01 ngày làm việc giải quyết hồ sơ (01 giờ làm việc = 40.000 đồng theo bình quân thu nhập năm 2024 của Tổng cục thống kê), cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: (05 ngày làm việc = 40 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 16.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: (03 ngày làm việc = 24 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 9.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

II. LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM

1. Thủ tục Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc còn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

Giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2016/TTTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm được 01 ngày làm việc giải quyết hồ sơ (01 giờ làm việc = 40.000 đồng theo bình quân thu nhập năm 2024 của Tổng cục thống kê), cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: (10 ngày làm việc = 80 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 32.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 09 ngày làm việc = 72 giờ x 40.000 đồng/giờ) x 10 hồ sơ/năm = 28.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.